TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 438/2024/HS-ST
Ngày: 22/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị B
Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Trần Văn C
Ông : Phan Anh D

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Diệu L - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ L - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 407/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 413/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ Tên: **Nguyễn Văn B** . Giới tính: Nam
Tên gọi khác: không
Sinh năm 1996 tại: Đ.
Nơi đăng ký HKTT: không có.

Nơi ở hiện nay: 14/6 tổ 37, khu phố 4, phường B, thành phố B, tỉnh Đ.
Quốc tịch: Việt Nam, Dân Tộc: Kinh. Tôn giáo: Công giáo.
Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: 0/12
Họ tên cha: Nguyễn Văn T. (chết)
Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Tân S, sinh năm 1967. (còn sống)
Bị cáo là người con út trong gia đình có bốn chị em.
Vợ, con: chưa có.
Tiền án, tiền sự: 02 tiền án.

Ngày 08/3/2017, bị Toà án nhân dân thành phố B xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Ngày 26/11/2019, bị Toà án nhân dân thành phố B xử phạt 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 03 (ba) năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

Họ tên: **Nguyễn Quốc N**. Giới tính: Nam

Tên gọi khác: không.

Sinh năm 2000 tại: Đ.

Nơi đăng ký HKTT: 23/9 tổ 43, khu phố 4C, phường T, thành phố B, tỉnh Đ

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: 6/12

Họ tên cha: Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1945. (còn sống)

Họ tên mẹ: Đỗ Thị N, sinh năm 1974. (còn sống)

Bị cáo là người con cả trong gia đình có hai anh em.

Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Hiện nay, bị cáo đang bị tam giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

3/Họ tên: **Phùng Quang T**. Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: không

Sinh năm 1989 tại: H.

Nơi dăng ký HKTT: 24/111/8 tổ 2, khu phố 6, phường L, thành phố B, tỉnh Đ

Nơi ở hiện nay: 24/111/8 tổ 2, khu phố 6, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: 12/12

Họ tên cha: Phùng Văn T. (chết)

Họ tên mẹ: Phùng Thị L, sinh năm 1958. (còn sống)

Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không

Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

Bị hại: Anh Nguyễn Nhựt T, sinh năm 1988. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 37B/10, khóm 1, phường 7, B, tỉnh B. (Vắng mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ xảy ra vụ việc: nhà số 204/38, tổ 8, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

(Các bị cáo Nguyễn Văn i, Nguyễn Quốc N,
Phùng Quang T có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Để có tiền tiêu xài, Nguyễn Văn B và Nguyễn Quốc N cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Khoảng 03 giờ 00 ngày 23/3/2024, Bi điều khiển xe môtô hiệu Honda Dream (không rõ biển số) chở Nam đi đến hẻm thuộc tổ 8, khu phố 1, phường T, thành phố B thì N ở bên ngoài cảnh giới, B đi bộ đến nhà số 204/38, tổ 8, khu phố 1, phường T, thành phố B dùng một cây xà beng mang theo sẵn, dài khoảng 40cm, đường kính khoảng 03cm cạy phá khoá cổng và cửa chính vào bên trong nhà lấy trộm 01 chiếc xe môtô hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển số 94K1-256.49 của anh Nguyễn Nhựt T. Sau đó, B dắt bộ chiếc xe đã lấy trộm được quay lại chổ N đang đứng đợi, B điều khiển xe môtô hiệu Honda Dream đẩy N ngồi trên xe môtô biển sô 94K1-256.49 nổ máy rồi tẩu thoát, B điều khiển xe môtô hiệu Honda Dream về nhà. Đến khoảng 8 giờ cùng ngày, N điều khiển xe Honda Wave biển số 94K1-256.49 đến nhà Phùng Quang T tại 24/11/8 tổ 2, khu phố 6, phường L, thành phố B giao xe cho T đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài, T biết xe này do B và N trộm cắp mà có nhưng vẫn đem đi cầm, sau khi cầm xe không được nên T điều khiển xe về phía sau nhà mình, khoảng 10 phút sau thì

phát hiện xe bị mất. Do không co xe để trả cho N nên T nói là đã cầm xe Honda Wave biển số 94K1-256.49 được 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng). T đưa cho N số tiền 300.00 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và chuyển cho B số tiền 1.500.000 (Một triệu năm trăm năm trăm nghìn đồng).

Ngày 05/4/2024, Nguyễn Quốc N và Nguyễn Văn B đến Công an phường T, thành phố Biên Hoà đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản đã nêu ở trên. Sau đó, Công an phường T triệu tập Phùng Quang T về làm việc, lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B điều tra theo thẩm quyền.

Tại kết luận định giá tài sản số 1005/KL-HĐĐGTS ngày 9/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 xe môtô biển số 94K1-256.49 trị giá 14.343.000 đồng (Mười bốn triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Các vật chứng gồm:

- 01 (một) xe môtô hiệu Honda Wave RSX biển số 94K1-256.49, Phùng Quang T khai bị mất trộm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã truy tìm nhưng chưa thu hồi được.

- 01 (một) cây xà beng dài khoảng 40cm, đường kính khoảng 03cm, Nguyễn Văn B sử dụng để phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã truy tìm nhưng chưa được thu hồi.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Nguyễn Nhựt T yêu cầu bồi thường giá trị xe môtô biển số 94K1-256.49 là 14.343.000 đồng (Mười bốn triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Cáo trạng số 410/CT-VKSBH ngày 10/7/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Quốc N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 173 và Phùng Quang T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Đối với xe môtô hiệu Honda Dream (không rõ biển số) do Nguyễn Văn B và Nguyễn Quốc N sử dụng làm phương tiện thực hiện vụ trộm cắp tài sản nêu trên: quá trình điều tra không xác định được biển số, số khung, số máy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách ra, tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Quốc N về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Phùng Quang T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo mức án như sau:

Bị cáo: Nguyễn Văn B, mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo: Nguyễn Quốc N, mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"

Bị cáo Phùng Quang T mức án từ 10 đến 14 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố

tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Quốc N và bị cáo Phùng Quang T đã thừa nhận: Khoảng 03 giờ 00 ngày 23/3/2024, tại tổ 8, khu phố 1, phường T, thành phố Biên Hoà Nguyễn Văn B và Nguyễn Quốc N đã trộm cắp tài sản là 01 (một) xe môtô hiệu Honda Wave RSX biển số 94K1-256.49 trị giá 14.343.000 đồng (Mười bốn triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng) của anh Nguyễn Nhựt T. Phùng Quang T biết xe môtô hiệu Honda Wave RSX biển số 94K1-256.49 do Nguyễn Văn B và Nguyễn Quốc N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mà có, T vẫn đồng ý tìm nơi tiêu thụ, T đã đưa cho N số tiền là 300.00 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và B số tiền là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Quốc N và bị cáo Phùng Quang T tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo, lời khai của người bị hại, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Quốc N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Phùng Quang T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vụ lợi cá nhân đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật. Biết hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện là thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn B đã có 02 tiền án:

Ngày 08/3/2017, bị Toà án nhân dân thành phố B xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Ngày 26/11/2019, bị Toà án nhân dân thành phố B xử phạt 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 03 (ba) năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn B đã phạm tội" Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Quốc N đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phùng Quang T đã phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự".

Do vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (Bị cáo B và bị cáo N đầu thú).

[6] Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Q có nhân thân xấu; Bị cáo Phùng Quang T có một tiền sự.

Đối với xe môtô hiệu Honda Dream (không rõ biển số) do Nguyễn Văn B và Nguyễn Quốc N sử dụng làm phương tiện thực hiện vụ trộm cắp tài sản nêu trên: quá trình điều tra không xác định được biển số, số khung, số máy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách ra, tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

*Về xử lý vật chứng: không

*Về dân sự: Căn cứ điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự đề nghị Toà án nhân dân thành phố B buộc các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Quốc N phải bồi thường 14.343.000 đồng (Mười bốn triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng) cho bị hại Nguyễn Nhựt T.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Bị cáo Phùng Quang T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc N 12 (mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phùng Quang T 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2024.

Căn cứ vào các Điều 45, 135, 136, 326, 327, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về xử lý vật chứng: không

Về dân sự: Căn cứ điều 48 Bộ luật hình sự: Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự đề nghị Toà án nhân dân thành phố B tuyên buộc các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Quốc

N phải bồi thường 14.343.000 đồng (Mười bốn triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng) cho bị hại Nguyễn Nhựt T.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Quốc N và bị cáo Phùng Quang T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự: Các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Quốc N mỗi bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 358.575 đồng (Ba trăm năm mươi tám nghìn, năm trăm bảy mươi lăm đồng).

Về kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Quốc N và bị cáo Phùng Quang T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ CA thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Phạm Thị Bảy